

Số: /SGDĐT-VP
V/v hướng dẫn mẫu đơn đề nghị
công nhận sáng kiến

Bình Phước, ngày tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn các đơn vị trên triển khai thực hiện như sau:

1. Về thể thức sáng kiến

Trình bày thể thức theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ.

2. Về nội dung đơn công nhận sáng kiến

Thực hiện theo đúng Công văn số 1503/SKHHCN-QLKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn mẫu đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (đính kèm đơn công nhận sáng kiến).

3. Về thời gian nhận sáng kiến

Thời gian nhận sáng kiến trong tháng 12/2022, cụ thể sẽ thông báo sau.

Nhận được Công văn này, Sở GD&ĐT đề nghị các đơn vị nghiên cứu thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, bqt.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:¹

Tôi (chúng tôi²) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp
1						
2						
3						

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến:³

Với những thông tin về sáng kiến cụ thể như sau:

1. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:⁴

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:⁵

3. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu:⁶

¹ Ghi rõ tên cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về Quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, là một trong các cơ sở sau đây:

a) Cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: là cơ quan, tổ chức đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến;

b) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến;

c) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

² Nếu sáng kiến có đồng tác giả, thay danh xưng “Tôi” thành “Chúng tôi”.

³ Đặt tên theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 9 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND:

a) Phải ngắn gọn, rõ ràng bằng tiếng Việt, thể hiện vắn tắt dạng đối tượng đề nghị công nhận là sáng kiến, chức năng hoặc công dụng của đối tượng đó (ví dụ có thể mở đầu bằng các từ như “quy trình”, “phương pháp”, “thiết bị”, “ché phẩm”, “hợp chất” và sau đó là cụm từ chỉ chức năng, lợi ích của sáng kiến như “làm sạch”, “xử lý rác thải”, “giáo dục học sinh cá biệt”);

b) Phải thể hiện được bản chất của giải pháp được mô tả trong đơn và phù hợp với phạm vi áp dụng sáng kiến;

c) Không được đặt tên bắt đầu bằng các từ, cụm từ “giải pháp”, “một số giải pháp”, “công nghệ”, “cải tiến”, “kinh nghiệm”, “một số kinh nghiệm” hoặc các từ, cụm từ khác không thể hiện được dạng của đối tượng đề nghị công nhận sáng kiến;

d) Không đặt tên mang tính chất khuếch trương hoặc quảng cáo, không kèm theo các tính từ như “mới”, “tối ưu”, “ưu việt” hoặc những từ ngữ không rõ nghĩa, những ký hiệu không phù hợp với bản chất sáng kiến;

đ) Không được lấy tên thương mại của sản phẩm hoặc các ký hiệu riêng, chữ viết tắt đặt tên cho sáng kiến;

e) Trường hợp sử dụng các thuật ngữ được dùng lần đầu tiên hoặc không thông dụng thì phải có chú thích để thuận tiện cho cơ sở tiếp nhận đơn xem xét.

⁴ Ghi rõ thông tin chủ đầu tư tạo ra sáng kiến theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND:

a) Trường hợp tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì trong đơn cần nêu rõ chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào;

b) Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật thì trong đơn cần ghi rõ thông tin này;

c) Trường hợp tác giả đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì ghi rõ: “Tác giả đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến”;

d) Trường hợp sáng kiến được tạo ra bởi đồng tác giả và một trong số đồng tác giả đó là người đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật để cùng những người khác tạo ra sáng kiến thì ghi rõ họ, tên, chức vụ, nơi công tác hoặc nơi thường trú của người đó.

⁵ Nếu rõ lĩnh vực có thể áp dụng và vấn đề mà sáng kiến giải quyết. Nếu sáng kiến được áp dụng ở nhiều lĩnh vực thì phải chi ra tất cả các lĩnh vực đó.

⁶ Ghi rõ ngày, tháng, năm áp dụng sáng kiến lần đầu theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND:

a) Trường hợp sáng kiến đã được đưa vào áp dụng chính thức mà không trải qua các lần thử nghiệm nào thì ghi rõ ngày, tháng, năm áp dụng lần đầu.

b) Trường hợp sáng kiến đang áp dụng thử nghiệm thì ghi rõ ngày, tháng, năm áp dụng thử lần đầu tiên;

Tác giả, đồng tác giả ký tên xác nhận:

4. Mô tả bản chất sáng kiến

4.1. Đối tượng đề nghị công nhận là sáng kiến (loại hình sáng kiến)⁷:

4.2. Mô tả tính mới của sáng kiến⁸

.....

4.3. Mô tả các bước thực hiện sáng kiến⁹

.....

4.4. Khả năng áp dụng của sáng kiến¹⁰

.....

5. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có)¹¹:

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến¹²:

7. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả¹³:

c) Trường hợp sáng kiến đã trải qua nhiều lần thử nghiệm và đến ngày nộp đơn đã được áp dụng chính thức thì ghi rõ: “Áp dụng thử lần đầu tiên từ ngày ... tháng ... năm ...; áp dụng chính thức lần đầu tiên từ ngày ... tháng ... năm ...”.

⁷ Nêu rõ sáng kiến thuộc đối tượng nào theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN (Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật).

⁸ Nêu rõ tính mới của sáng kiến đáp ứng quy định tại Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Điểm a Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 19/2019/QĐ-BND:

8.1. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

8.2. Trình bày tóm tắt các giải pháp đã biết để làm rõ tính mới theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND:

a) Trình bày tóm tắt các giải pháp đã biết cùng nhằm một mục đích hoặc giải quyết cùng một vấn đề sáng kiến nêu trong đơn, đồng thời phải chỉ dẫn cụ thể đến tài liệu mô tả các giải pháp đó, sao cho người quan tâm đến lĩnh vực này có thể tìm được các giải pháp đó một cách dễ dàng;

b) Trên cơ sở các giải pháp đã biết nêu trên, chỉ ra được một hoặc một số giải pháp có bản chất hoặc có liên quan gần nhất với sáng kiến nêu trong đơn bằng cách tóm tắt bản chất và chỉ ra nhược điểm, hạn chế của các giải pháp đã biết đó;

c) Các nhược điểm, hạn chế nêu trên phải chính xác, khách quan, không phóng đại;

d) Trường hợp không có thông tin về tình trạng các giải pháp liên quan thì phải ghi rõ điều đó.

⁹ Trình bày theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND:

- Mở đầu bằng đoạn trình bày mục đích mà sáng kiến cần đạt được hoặc nhiệm vụ, vấn đề mà sáng kiến cần giải quyết, đảm bảo tính khách quan, cụ thể, không mang tính chất quảng cáo và phải nhằm khắc phục được nhược điểm, hạn chế của giải pháp có bản chất gần nhất đã được chỉ ra tại Mục 4.1 nêu trên;

- Mô tả đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện sáng kiến sao cho người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực áp dụng sáng kiến có thể đạt được mục đích đề ra của sáng kiến hoặc thực hiện được sáng kiến.

- Nếu phần mô tả có hình vẽ (bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm) minh họa để làm rõ bản chất của sáng kiến thì phải có danh mục các hình vẽ và giải thích ngắn gọn mỗi hình vẽ đó theo cách bao gồm mô tả loại hình vẽ và tên của đối tượng được thể hiện trên hình vẽ đó, chẳng hạn như: “Hình 1 là hình chiếu bằng của cơ cấu; Hình 2 là sơ đồ cấu tạo và nguyên lý hoạt động của thiết bị”;

- Trường hợp khi mô tả bản chất sáng kiến mà sử dụng các thuật ngữ được dùng lần đầu tiên hoặc không thông dụng thì phải có đoạn giải thích các thuật ngữ đó;

- Đối với các sáng kiến dạng quy trình hoặc dạng chất thì tác giả cần phải đưa ra một hoặc một số ví dụ thực hiện sáng kiến theo yêu cầu như sau:

+ Chứng minh được khả năng áp dụng sáng kiến nêu trong đơn và khả năng đạt được mục đích đặt ra cho sáng kiến;

+ Chỉ ra được một hoặc một số phương án của sáng kiến dưới dạng thực hiện cụ thể;

+ Về nguyên tắc, một ví dụ là đủ để đáp ứng yêu cầu bộc lộ đầy đủ bản chất sáng kiến, nhưng nếu nội dung sáng kiến rộng thì càng nhiều ví dụ càng tốt để tăng tính thuyết phục.

¹⁰ Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kê cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào.

¹¹ Theo khoản 8 Điều 9 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND: Trường hợp tác giả cần bảo mật thông tin nào nêu trong đơn thì phải nêu rõ ở mục này, nếu không có thì ghi “Không”.

¹² Theo khoản 9 Điều 9 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND: Tác giả chỉ cần nêu tóm tắt các điều kiện cần thiết về kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và các điều kiện cần thiết khác để sáng kiến có thể áp dụng được.

¹³ Theo khoản 10 Điều 9 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND:

- Tác giả phải trình bày một cách rõ ràng và khách quan hiệu quả của sáng kiến bằng cách so sánh hiệu quả khi áp dụng sáng kiến so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở hoặc nêu ở các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào tác giả có thể tiếp cận công khai, qua đó nêu rõ sáng kiến đưa ra đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào;

- Trường hợp sáng kiến là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó thì cần phải đánh giá rõ hiệu quả áp dụng sáng kiến khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết;

.....

8. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử¹⁴:

.....

9. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):¹⁵

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác/cư trú	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1						
...						

10. Đề nghị cấp trên đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến¹⁶

Nếu giải pháp nêu trên được công nhận là sáng kiến, tôi (chúng tôi) tiếp tục đề nghị trình cấp có thẩm quyền:

- Xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở¹⁷
- Xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước.¹⁸

Tôi (Chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày ... tháng ... năm 20...¹⁹

Người nộp đơn²⁰

(ký, ghi rõ họ tên)

Điện thoại liên hệ: ...

Email: ...

- Chỉ trình bày hiệu quả trực tiếp thu được từ việc áp dụng sáng kiến bằng cách phân tích hoặc được minh hoạ dựa vào dữ liệu thực nghiệm, các số liệu thực tế;

- Trường hợp khi áp dụng sáng kiến mang lại hiệu quả về mặt kinh tế thì tác giả nêu rõ tiền làm lợi do áp dụng sáng kiến theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và nêu cách tính cụ thể;

- Nếu hiệu quả được giải thích bằng cách viện dẫn các dữ liệu thực nghiệm, thì tác giả phải cung cấp những điều kiện và các phương pháp thực nghiệm cần thiết này để có cơ sở kiểm chứng.

¹⁴ Theo khoản 11 Điều 9 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND:

- Các tổ chức, cá nhân đã tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu phải có trách nhiệm cung cấp thông tin chi tiết về hiệu quả áp dụng sáng kiến theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và ký xác nhận vào Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến của tác giả hoặc có thể gửi ý kiến đánh giá bằng văn theo yêu cầu của tác giả hoặc cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến;

- Trường hợp tác giả tự tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu mà không có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nào khác thì mục này cần ghi rõ: “Ngoài tác giả (đồng tác giả), không có tổ chức, cá nhân nào tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu”.

¹⁵ Theo khoản 12 Điều 9 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND: Ngoài tác giả, nếu có các cá nhân khác tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu và đã có ý kiến nhận xét, đánh giá thì trong Danh sách này phải có đầy đủ thông tin của những người đó.

¹⁶ Nếu tác giả có nhu cầu thì kê khai ở mục này.

¹⁷ Nếu cơ sở tiếp nhận đơn ban đầu là cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện hoặc cấp sở, cơ quan ngang sở mà tác giả có nhu cầu tiếp tục đề nghị cấp đó xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến thì tích vào đề nghị này.

¹⁸ Nếu đề nghị ở mục này, phải đồng thời tích vào đề nghị ở mục 16 trên.

¹⁹ Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến: Ngày nộp đơn phải đảm bảo không quá 1 năm kể từ ngày áp dụng sáng kiến lần đầu.

²⁰ Nếu sáng kiến có đồng tác giả thì các đồng tác giả cùng ký xác nhận vào mục này. Các trang còn lại của đơn phải ký xác nhận theo quy định tại Khoản 6 Điều 8 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND:

a) Người có tỷ lệ phần trăm đóng góp tạo ra sáng kiến nhiều nhất ký xác nhận;

b) Trường hợp các đồng tác giả có tỷ lệ phần trăm đóng góp như nhau thì người giữ chức vụ cao nhất ký xác nhận;

c) Trường hợp còn lại do các đồng tác giả tự thoả thuận để giao cho một đồng tác giả ký xác nhận vào các trang của đơn.